TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 136/2018/QĐST - HNGĐ

Hải Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/4/2018 giữa người yêu cầu:

Bà **Lê Thị Cẩm N** – Sinh năm 1987- Địa chỉ: Số 466/10 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng**.**

Ông **Nguyễn Hà Hoàng V** - Sinh năm 1986 – Địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Lê Thị Cẩm N.**

Và ông **Nguyễn Hà Hoàng V.**

2/Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Hà Hoàng V thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con chung**: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Hà Hoàng V thống nhất thoả thuận giao con chung tên là Nguyễn Lê Phương N - Sinh ngày: 02/01/2015 cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Hà Hoàng V cấp dưỡng phí tổn nuôi con là 5.000.000đ/tháng, (Năm triệu đồng trên

tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

* **Về quan hệ tài sản chung**: Có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về quan hệ nợ chung**: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về lệ phí dân sự sơ thẩm**:

- Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 bà Lê Thị Cẩm N và ông Nguyễn Hà Hoàng V cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Nhung và ông Việt đã nộp theo biên lai thu số 0001462 ngày 16/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3/ Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND q.Hải Châu
-UBND phường H
Quận H TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đà Nẵng

Lê Thị Thu Ba